



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỒ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH BẮC NINH: 02 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
1	1	Hoàng Thúy An		15-07-1999	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
2	2	Đỗ Đức Anh	29-07-1997		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
3	3	Ngô Phương Anh		18-05-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
4	4	Nguyễn Thị Lan Anh		14-01-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
5	5	Trần Mai Anh		11-11-1993	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
6	6	Nghiêm Minh Diệp		24-10-1999	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
7	7	Nguyễn Thị Thùy Dung		17-04-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
8	8	Nguyễn Thị Ninh Giang		09-10-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
9	9	Nguyễn Trà Giang		19-12-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
10	10	Lê Thị Linh		14-09-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
11	11	Nguyễn Thị Hà Mi		13-08-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
12	12	Phạm Minh Nhật	03-04-1997		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
13	13	Nguyễn Hồng Nhung		12-10-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
14	14	Nguyễn Đức Phong	10-07-1995		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD - ĐH Thái Nguyên			
15	15	Hoàng Thu Phương		08-09-1996	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Điện lực			
16	16	Lê Huệ Phương		22-10-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
17	17	Nguyễn Anh Phương		31-08-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
18	18	Phạm Thị Phương		02-08-1992	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	19	Trần Thị Quyên		01-02-1995	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
20	20	Doãn Thế Sơn	07-02-1998		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			
21	21	Nguyễn Hoài Thu		08-06-1992	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
22	22	Nguyễn Thu Thủy		29-10-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
23	23	Trần Thị Thanh Trà		28-10-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
24	24	Nguyễn Khắc Trang	28-11-1980		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
25	25	Hoàng Thị Việt Trinh		09-07-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
26	26	Đinh Thị Tường		02-08-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
27	27	Nguyễn Thu Uyên		28-03-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
28	28	Đặng Thị Hải Yến		25-12-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH CAO BẰNG: 02 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 01 CV TTGSNH)										
29	1	Trần Trung Anh	20-11-2001		CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH tài chính - QTKD		DT Tày	
30	2	Nguyễn Sĩ Chuyên	10-11-1990		CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính		DT Tày	
31	3	Hoàng Thị Bích Diệu		27-01-1994	CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Nùng	
32	18	Chu Thị Thanh Thủy		07-03-1995	CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Quốc gia HN		DT Tày	
33	19	Hoàng Thu Trang		20-12-1999	CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế và QTKD- ĐH Thái Nguyên		DT Tày	
34	7	Bùi Đức Hoàng	16-12-1989		CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng		Con TB; DT Tày	
35	12	Triệu Thanh Loan		26-11-1992	CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Nông nghiệp VN		DT Tày	
36	13	Nguyễn Thị Khánh Ly		09-6-1997	CN Cao Bằng	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng		DT Tày	
37	4	Nông Hồng Hạnh		24-10-1999	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN		Dân tộc thiểu số	
38	5	Nguyễn Khánh Hiệp	3-12-2000		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Luật HN	Cử nhân ngôn ngữ Anh	DT Tày	
39	6	Hoàng Trọng Hiếu	23-08-1995		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Tày	

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
40	8	Chu Thị Kim Huế		03-4-1997	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		DT Nùng	
41	9	Lương Minh Huệ		22-02-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển		DT Nùng	
42	10	Lê Thị Thu Hương		10-8-1995	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Tây	
43	11	Nguyễn Nông Lan Hương		09-6-1999	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Tây	
44	14	Lục Ngọc Thành	28-10-1990		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Đại Nam		DT Tây	
45	15	Lý Thu Thảo		13-10-1994	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Tây	
46	16	Hoàng Huy Thông	13-02-1997		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD		DT Tây	
47	17	Nông Thị Anh Thư		03-7-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Dân tộc thiểu số	
48	20	Hoàng Thị Thu Uyên		18-11-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Tây	
49	21	Lô Kiều Vi		07-04-2000	CN Cao Bằng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Nùng	
50	22	Đinh Ngọc Vĩnh	21-09-2001		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD- ĐH Thái Nguyên		DT Tây	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH ĐIỆN BIÊN: 01 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
51	1	Phạm Thị Lan Anh		23-4-1993	CN Điện Biên	CV TTGSNH	ĐH Lâm nghiệp			
52	2	Đặng Hải Biên	04-9-1998		CN Điện Biên	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
53	3	Nguyễn Thu Hương		25-12-2000	CN Điện Biên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
54	4	Lò Thị May		11-10-1998	CN Điện Biên	CV TTGSNH	HV Phụ nữ VN		DT Thái	
55	5	Phạm Khôi Nguyên	05-12-2001		CN Điện Biên	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ GIANG: 01 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
56	1	Hoàng Mai Anh		11-06-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Dân tộc thiểu số	
57	2	Nông Bích Diệp		20-08-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Tài chính		Dân tộc thiểu số	
58	3	Đỗ Tất Duy	10-03-2000		CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Tài chính		Dân tộc thiểu số	
59	4	Hoàng Thanh Hiều		03-04-1990	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Dân tộc thiểu số	

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
60	5	Phạm Lan Hương		12-03-1996	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Đại Nam			
61	6	Phạm Thu Hương		06-09-1986	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
62	7	Trần Diễm Hương		14-01-1992	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Đại Nam			
63	8	Nguyễn Thị Nhật Lệ		04-08-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Dân tộc thiểu số	
64	9	Đổng Kim Ngân		12-05-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		Dân tộc thiểu số	
65	10	Mai Thị Nhi		20-12-1993	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
66	11	Nguyễn Hà Phương		20-05-1998	CN Hà Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
67	12	Triệu Thu Phương		01-11-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Tài chính		Dân tộc thiểu số	
68	13	Nguyễn Hồng Thái	19-04-1996		CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
69	14	Ngô Thị Ngọc Thảo		29-11-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
70	15	Đỗ Việt Tùng	17-09-1999		CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
71	16	Trần Mai Vân		02-01-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ NAM: 01 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
72	1	Hoàng Thị Ánh		17-02-1999	CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
73	2	Đinh Việt Dũng	2/6/1998		CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
74	3	Trịnh Trung Dũng	11/16/2001		CN Hà Nam	CV TTGSNH	HV Tài chính			
75	4	Phạm Lê Minh Hằng		24-03-1999	CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH Quản lý nhà nước - Liên bang Nga	Học ĐH tại nước ngoài		
76	5	Nguyễn Thùy Linh		13-02-2001	CN Hà Nam	CV TTGSNH	HV Tài chính			
77	6	Vũ Thị Thùy Linh		13-09-1997	CN Hà Nam	CV TTGSNH	HV Tài chính			
78	7	Trần Duy Lộc	05-04-2001		CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH La Trobe, Úc			
79	8	Lê Thái Nữ		13-04-1998	CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
80	9	Nguyễn Minh Quân	16-03-2000		CN Hà Nam	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
81	10	Vì Hương Thơm		06-09-1995	CN Hà Nam	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Tây	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI: 15 CHỈ TIÊU (05 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 10 CV TTGSNH)										
82	1	Đỗ Lê Thu An		21-09-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
83	2	Dương Quỳnh Anh		23-09-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
84	3	Lưu Thị Kim Anh		23-03-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
85	4	Phạm Thị Phương		27-05-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
86	5	Phạm Việt Phương		14-09-1999	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
87	6	Phan Tường Anh		12-10-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
88	7	Lê Thị Ngọc Ánh		03-07-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
89	8	Nguyễn Thị Thùy Dung		18-12-1987	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
90	9	Đỗ Thị Thu Hà		17-12-1998	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
91	10	Nguyễn Thị Hải		05-07-1993	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Công đoàn			
92	11	Lữ Thu Hằng		18-02-1998	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
93	12	Nguyễn Thanh Hằng		18-07-1998	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
94	13	Nguyễn Thị Hoa		29-08-1996	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
95	14	Nguyễn Văn Huân	20-09-2000		CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
96	15	Nguyễn Thị Hương		03-02-1986	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
97	16	Phạm Ngọc Lan Hương		18-04-1999	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Sunderland			
98	17	Trần Hồng Khánh		12-04-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
99	18	Nguyễn Văn Lâm	23-02-1991		CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
100	19	Đặng Thùy Linh		24-04-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
101	20	Lê Thị Linh		17-10-1990	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
102	21	Nguyễn Ngọc Thảo Linh		22-09-1995	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
103	22	Trần Phương Linh		14-03-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
104	23	Vũ Hoàng Diệp Linh		26-01-1999	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
105	24	Lê Thị Loan		24-12-1991	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại thương			
106	25	Chu Thị Ngọc Mai		11-05-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
107	26	Nguyễn Đức Mạnh	28-05-2001		CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
108	27	Nguyễn Đức Mạnh	15-01-2001		CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
109	28	Đỗ Thị Nguyệt Minh		16-12-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính		DT Tày	
110	29	Ngô Thị Hồng Minh		14-12-1990	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
111	30	Nguyễn Tuấn Minh		29-08-1999	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Thương Mại			
112	31	Nguyễn Đình Nam	28-11-1993		CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
113	32	Nguyễn Thị Ngọc		12-04-1985	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Lạc Hồng			
114	33	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc		10-12-1998	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
115	34	Nguyễn Lê Hồng Nhung		13-01-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Quốc gia HN			
116	35	Triệu Thị Phương Nhung		04-04-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
117	36	Ngô Lan Phương		19-12-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại thương			
118	37	Nguyễn Hà Phương		12-03-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH West of England Bristol			
119	38	Trần Lâm Phương	28-04-1998		CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
120	39	Bùi Thị Hương Quỳnh		04-05-1996	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
121	40	Trương Thị Thu Quỳnh		24-02-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
122	41	Trần Thị Tâm		10-03-1993	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
123	42	Trần Thị Thùy Tiên		07-03-2001	CN Hà Nội	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
124	43	Lê Ngọc Tuấn	18-10-1999		CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
125	44	Tổng Thị Diệu Thanh		21-02-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Luật HN			
126	45	Ngô Chí Thành	16-03-1996		CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Hậu cần			
127	46	Đặng Thị Thảo		10-09-1987	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
128	47	Trần Hương Thảo		30-07-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
129	48	Phan Đức Thắng	04-02-2000		CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
130	49	Bùi Thị Bảo Thoa		19-02-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Toulon			
131	50	Đỗ Thị Thu		04-10-1990	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Thăng Long			
132	51	Dào Thị Thúy		25-01-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng		DT Hán	
133	52	Lê Hồng Thúy		11-01-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
134	53	Đỗ Thị Thanh Thúy		14-12-1999	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Công đoàn			
135	54	Lê Huyền Trang		09-07-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
136	55	Ngô Thu Trang		07-09-1993	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
137	56	Nguyễn Minh Hạnh		15-06-2001	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
138	57	Tạ Thị Huyền Trang		12-09-1993	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương		Con TB	
139	58	Trần Phương Trang		30-09-2000	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
140	59	Nguyễn Thị Thùy Trâm		09-11-1999	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
141	60	Nguyễn Thị Hồng Xoan		11-01-1995	CN Hà Nội	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
142	1	Đinh Văn An	16-09-1996		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kiểm sát HN		Dân tộc thiểu số	
143	2	Đặng Thị Phương Anh		26-06-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
144	3	Đặng Thị Vân Anh		25-11-2000	CN Hà Nội	CVTTGSNH	ĐH Ngoại thương			
145	4	Đoàn Tuấn Anh	20-03-2001		CN Hà Nội	CVTTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
146	5	Đỗ Thị Minh Anh		29-08-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
147	6	Hoàng Minh Anh	21-04-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
148	7	Lê Mai Anh		03-06-2001	CN Hà Nội	CVTTGSNH	ĐH Luật- ĐH Quốc gia			
149	8	Lê Ngọc Anh		29-08-1996	CN Hà Nội	CVTTGSNH	HV Ngân hàng			
150	9	Lê Quỳnh Anh		12-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
151	10	Mai Đỗ Việt Anh	28-12-2001		CN Hà Nội	CVTTGSNH	HV Ngân hàng			
152	11	Ngô Thị Phương Anh		03-02-1996	CN Hà Nội	CVTTGSNH	HV Tài chính			
153	12	Nguyễn Hải Anh		09-06-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
154	13	Nguyễn Hồng Anh		25-07-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
155	14	Nguyễn Kim Anh		30-01-1992	CN Hà Nội	CVTTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
156	15	Nguyễn Khắc Hoàng Anh	03-10-1997		CN Hà Nội	CVTTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
157	16	Nguyễn Phương Anh		04-03-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
158	17	Nguyễn Thị Lan Anh		15-08-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
159	18	Nguyễn Thị Lan Anh		21-06-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Phương Đông			
160	19	Nguyễn Thị Lan Anh		28-10-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
161	20	Nguyễn Thị Minh Anh		06-12-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
162	21	Nguyễn Thị Thùy Anh		15-09-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
163	22	Nguyễn Thị Vân Anh		15-07-1987	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
164	23	Phạm Diệu Anh		29-10-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Sunderland	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
165	24	Tạ Duy Anh	12-10-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
166	25	Trần Đức Anh	12-10-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
167	26	Trần Thị Kim Anh		08-01-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
168	27	Trịnh Thị Hải Anh		26-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
169	28	Vũ Bảo Quế Anh		17-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
170	29	Vũ Ngọc Anh		19-04-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	Viện ĐH Mở HN			
171	30	Vũ Phương Anh		24-07-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
172	31	Mai Ngọc Ánh		04-02-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân	Bảng Ths do CSDT nước ngoài cấp		
173	32	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		20-08-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
174	33	Phạm Ngọc Ánh		24-11-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
175	34	Đỗ Ngọc Bích		11-08-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
176	35	Nguyễn Thị Bích		30-03-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
177	36	Trần Thanh Bình	15-09-1998		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
178	37	Vũ Thanh Bình		05-05-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
179	38	La Văn Công	25-06-1994		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
180	39	Hoàng Mạnh Cường	04-10-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
181	40	Lê Cường	29-07-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
182	41	Phạm Tuấn Cường	13-07-1995		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
183	42	Phạm Minh Châu		24-03-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
184	43	Hoàng Kim Chi		12-12-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
185	44	Lê Linh Chi		03-09-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
186	45	Nguyễn Hà Chi		17-10-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Mở HN			
187	46	Trần Khánh Chi		24-03-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
188	47	Vũ Thị Linh Chi		23-07-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Sunderland			
189	48	Vũ Việt Chính		02-07-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
190	49	Nguyễn Tiến Danh	03-04-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
191	50	Nguyễn Hồng Diễm		03-12-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
192	51	Nguyễn Thị Diệp		01-09-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
193	52	Vũ Đăng Doanh	09-07-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Tày	
194	53	Cần Thị Phương Dung		08-09-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		Dân tộc thiểu số	
195	54	Nguyễn Hải Dung		31-03-1987	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính		Con đẻ người nhiễm CDHH	
196	55	Nguyễn Lê Mỹ Dung		02-11-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
197	56	Trần Kim Dung		05-09-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Đại Nam			
198	57	Trần Phương Dung		18-12-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
199	58	Đỗ Anh Dũng	25-03-1996		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
200	59	Trịnh Trung Dũng	16-11-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
201	60	Hoàng Thùy Duyên		22-11-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
202	61	Lê Mỹ Duyên		22-06-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
203	62	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		19-03-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật TPHCM		Con TB	
204	63	Nguyễn Thùy Dương		09-12-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật-ĐH Quốc gia			
205	64	Vũ Thùy Dương		16-01-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
206	65	Nguyễn Phú Đạt	03-12-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
207	66	Dương Khắc Đông	15-10-1994		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
208	67	Nguyễn Minh Đông	09-05-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
209	68	Đỗ Hương Giang		27-03-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
210	69	Nguyễn Thị Quỳnh Giang		02-12-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
211	70	Tạ Kiều Hương Giang		19-08-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Troy, Hoa Kỳ	Bằng ĐH do CSDT nước ngoài cấp		

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
212	71	Tường Thị Giang		14-04-1990	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
213	72	Trần Hương Giang		09-05-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
214	73	Trần Thu Giang		27-02-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
215	74	Đặng Ngọc Hà		29-11-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương mại		DT Tây	
216	75	Lê Thị Thu Hà		11-08-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
217	76	Ngô Thị Thu Hà		27-06-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Hậu cần			
218	77	Nguyễn Thị Hà		20-06-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
219	78	Nguyễn Thu Hà		17-07-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
220	79	Phạm Lê Hà		26-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
221	80	Phạm Thu Hà		01-06-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			
222	81	Trần Thị Thu Hà		19-10-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
223	82	Trịnh Văn Hà	19-05-1993		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Hậu cần			
224	83	Vũ Thị Hà		08-03-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Ngân hàng HN		DT Tây	
225	84	Nguyễn Thanh Hải	07-10-1997		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH West of England Bristol			
226	85	Nguyễn Văn Hải	18-11-1991		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Lao động xã hội			
227	86	Lê Mỹ Hạnh		17-06-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ GTVT			
228	87	Lê Thị Hạnh		05-03-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH TCNH HN			
229	88	Bùi Thị Thu Hằng		17-10-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
230	89	Đỗ Thu Hằng		11-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
231	90	Nguyễn Thu Hằng		31-01-1989	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
232	91	Nguyễn Thúy Hằng		16-12-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Lâm nghiệp			
233	92	Trần Thu Hằng		12-08-1986	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
234	93	Trần Vũ Thúy Hằng		16-09-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN		Con TB	
235	94	Trương Thanh Hậu		14-07-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
236	95	Đàm Thu Hiền		27-11-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
237	96	Lê Thị Phương Hiền		28-06-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
238	97	Nguyễn Thảo Hiền		19-01-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
239	98	Nguyễn Thị Thu Hiền		15-09-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
240	99	Phạm Thị Hiền		03-05-1990	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thăng Long			
241	100	Phan Thị Thúy Hiền		10-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
242	101	Trần Thu Hiền		28-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
243	102	Trần Thanh Hiếu	09-10-1998		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
244	103	Lê Ngọc Hiệu	16-06-1996		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
245	104	Hoàng Thị Thanh Hoa		27-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
246	105	Nguyễn Thị Hoa		12-01-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
247	106	Phạm Xuân Hòa	20-12-1992		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại		Con BB	
248	107	Phan Diệu Hoàng		05-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
249	108	Trần Thị Hồng		24-08-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
250	109	Lưu Thị Bích Hợp		01-03-1984	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
251	110	Lê Thị Thanh Huệ		20-07-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
252	111	Nguyễn Thị Huệ		16-03-1986	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính		Con BB	
253	112	Phạm Thị Huyền		28-09-1985	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
254	113	Bùi Thị Huyền		01-12-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
255	114	Bùi Thị Thu Huyền		21-6-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Mỏ - địa chất			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
256	115	Đoàn Khánh Huyền		24-02-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật thuộc ĐH Quốc gia			
257	116	Hà Thị Thu Huyền		08-05-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
258	117	Nguyễn Thanh Huyền		31-12-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
259	118	Nguyễn Thị Thanh Huyền		10-07-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
260	119	Nguyễn Thị Thu Huyền		27-11-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
261	120	Nguyễn Thị Thu Huyền		09-11-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con TB	
262	121	Phạm Thị Thu Huyền		20-06-1986	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
263	122	Trần Thị Thu Huyền		23-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
264	123	Vũ Thảo Huyền		22-06-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
265	124	Lê Quốc Hưng	01-10-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
266	125	Trần Khải Hưng	27-04-1984		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
267	126	Bùi Thị Hương		17-09-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
268	127	Cao Nguyễn Thu Hương		07-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
269	128	Hoàng Thúy Hương		21-08-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Tây	
270	129	Khúc Thanh Hương		31-12-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
271	130	Nông Thị Liên Hương		13-12-1987	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Tây	
272	131	Ngô Quỳnh Hương		22-09-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
273	132	Nguyễn Thị Hương		12-7-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
274	133	Nguyễn Thị Thu Hương		24-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
275	134	Phạm Thị Thu Hương		22-09-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp			
276	135	Vương Thu Hương		25-01-1989	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH TOULON liên kết ĐH Thương mại	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
277	136	Lê Thanh Hường		16-08-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
278	137	Nguyễn Thị Thu Hường		15-05-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
279	138	Thang Thị Kết		28-09-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Tây	
280	139	Vũ Nguyễn Trung Kiên	05-12-2000		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
281	140	Lê Tuấn Kiệt	25-11-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
282	141	Dương Ngọc Khánh	17-04-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
283	142	Đoàn Thị Lai		07-10-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật - ĐH Huế			
284	143	Trần Thị Lan		01-10-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
285	144	Lý Văn Lanh	05-10-1984		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT San Chí	
286	145	Bùi Thị Liên		14-09-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TPHCM			
287	146	Bùi Thùy Linh		08-05-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
288	147	Đặng Thùy Linh		15-08-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
289	148	Đoàn Thị Ánh Linh		22-12-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
290	149	Hoàng Thục Linh		25-08-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
291	150	Hoàng Thùy Linh		05-09-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật-ĐH Huế		DT Tây	
292	151	Hồ Trần Cẩm Linh		05-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
293	152	Lê Thị Mai Linh		10-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật-ĐH Quốc gia			
294	153	Lê Thị Phương Linh		09-12-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
295	154	Ngô Thị Ngọc Linh		20-04-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Hà Nội			
296	155	Ngô Thị Phương Linh		02-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
297	156	Nguyễn Hải Linh	29-11-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
298	157	Nguyễn Hạnh Linh		13-11-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD - ĐH Thái Nguyên			
299	158	Nguyễn Khánh Linh		16-10-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
300	159	Nguyễn Mai Linh		12-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
301	160	Nguyễn Phương Linh		20-12-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
302	161	Nguyễn Phương Linh		06-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
303	162	Nguyễn Thảo Linh		13-01-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
304	163	Nguyễn Thị Thùy Linh		15-07-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
305	164	Nguyễn Vũ Thùy Linh		17-10-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
306	165	Phạm Khánh Linh		08-02-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
307	166	Trần Đặng Thùy Linh		05-09-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
308	167	Trần Hồng Hạnh Linh		05-03-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Ngân hàng HN			
309	168	Trần Phương Linh		02-11-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
310	169	Trịnh Khánh Linh		16-11-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Sunderland	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
311	170	Vũ Viết Yến Linh		04-12-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
312	171	Nguyễn Hồng Linh	05-04-1998		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
313	172	Lý Thanh Loan		11-09-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Nùng	
314	173	Nguyễn Bích Loan		22-10-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
315	174	Nguyễn Thanh Loan		15-7-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Công nghệ bưu chính viễn thông			
316	175	Nguyễn Thành Long	16-12-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
317	176	Nguyễn Văn Thành Long	19-02-2000		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
318	177	Hoàng Thị Quỳnh Ly		24-03-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
319	178	Phạm Vũ Hương Ly		06-04-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
320	179	Vũ Thị Lý		11-10-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH TCNH HN			
321	180	Đoàn Thị Trúc Mai		15-07-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
322	181	Phạm Chi Mai		03-01-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
323	182	Phạm Thị Ngọc Mai		01-01-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			
324	183	Trần Ngọc Mai		19-09-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
325	184	Trần Thị Thanh Mai		22-03-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
326	185	Đinh Đức Mạnh	20-06-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thủy lợi			
327	186	Nguyễn Thị Mến		19-09-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
328	187	Thân Thị Mến		07-8-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
329	188	Trần Thị Miên		10-02-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Bách khoa HN			
330	189	Chu Nguyệt Minh		05-12-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
331	190	Lê Nhật Minh	08-04-1997		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
332	191	Nguyễn Tiến Minh	25-11-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
333	192	Nguyễn Tuấn Minh		26-08-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
334	193	Hoàng Vũ Huyền My		01-02-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
335	194	Lưu Thị Trà My		12-01-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
336	195	Lê Nhật Mỹ		20-02-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
337	196	Trần Thị Khánh Ninh		16-09-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			
338	197	Đặng Thị Nga		10-02-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
339	198	Hồ Thanh Nga		27-09-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
340	199	Nguyễn Quỳnh Nga		19-03-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
341	200	Trần Thị Thanh Nga		06-07-1987	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
342	201	Hoàng Tuyết Ngân		04-12-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
343	202	Lưu Thị Tường Ngân		14-10-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
344	203	Nguyễn Lê Quỳnh Ngân		09-10-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
345	204	Nguyễn Thị Mai Ngân		03-08-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
346	205	Nguyễn Thị Thanh Ngân		16-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
347	206	Phạm Thu Ngân		01-09-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật- ĐH Quốc gia			
348	207	Nguyễn Thị Thúy Ngân		06-03-1979	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
349	208	Bùi Thị Hồng Ngọc		26-08-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
350	209	Dương Thị Bích Ngọc		06-09-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
351	210	Đỗ Thu Ngọc		07-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
352	211	Hoàng Bảo Ngọc		09-08-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
353	212	Lê Thị Bích Ngọc		11-4-1984	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con TB	
354	213	Lê Thúy Ngọc		14-10-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
355	214	Nguyễn Thị Ngọc		10-03-1983	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
356	215	Nguyễn Thị Bích Ngọc		02-08-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
357	216	Nguyễn Thị Bích Ngọc		08-02-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
358	217	Trần Thị Minh Ngọc		26-10-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Lao động xã hội			
359	218	Vũ Thị Khánh Ngọc		29-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
360	219	Trần Thị Ánh Nguyệt		05-11-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
361	220	Bế Minh Nhã		30-8-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Tây	
362	221	Đỗ Thị Hồng Nhật		20-06-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
363	222	Lưu Trần Minh Nhật	09-10-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Suffolk Boston, Massachusetts			
364	223	Lê Thị Hồng Nhung		28-09-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Hậu cần			
365	224	Nguyễn Cẩm Nhung		27-07-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
366	225	Phan Thị Nhung		22-08-1988	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
367	226	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		Con TB	
368	227	Nguyễn Sỹ Hoàng Phong	03-12-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
369	228	Đào Hồng Phương		12-12-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
370	229	Nguyễn Thị Liên Phương		25-12-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
371	230	Nguyễn Thị Minh Phương		23-10-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
372	231	Nguyễn Thị Minh Phương		02-02-1989	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
373	232	Nguyễn Thị Minh Phương		11-10-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
374	233	Nguyễn Thị Thu Phương		26-07-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
375	234	Nguyễn Thị Thu Phương		16-04-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
376	235	Phan Thị Thu Phương		25-11-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Nông nghiệp VN			
377	236	Trương Thị Nam Phương		22-03-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
378	237	Vũ Hà Phương		05-04-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
379	238	Lê Hùng Quân	02-09-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
380	239	Phạm Tiến Quân	15-06-1988		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
381	240	Cần Thị Minh Quý		08-09-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
382	241	Dư Thị Quỳnh		22-03-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
383	242	Phạm Diễm Quỳnh		28-02-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
384	243	Tường Thu Sơn		23-11-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
385	244	Đào Anh Tài	28-12-2000		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
386	245	Lê Minh Tâm	28-10-2001		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
387	246	Dương Đình Tân	11-03-1992		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
388	247	Nguyễn Phạm Tân	18-09-1999		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Greenwich			
389	248	Trần Thùy Tiên		16-04-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
390	249	Nguyễn Thị Kim Tiến		16-01-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
391	250	Kiều Quang Tồn	04-08-1990		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Mở TP HCM	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
392	251	Hoàng Thị Cẩm Tú		13-10-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
393	252	Nguyễn Ngọc Tú		25-07-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Mở - Địa chất			
394	253	Nguyễn Thanh Tú		10-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
395	254	Hoàng Thanh Tùng	20-08-1995		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
396	255	Lê Thanh Tùng	02-09-1998		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
397	256	Đỗ Văn Tuyển	08-04-1998		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV An ninh nhân dân			
398	257	Nguyễn Thị Kim Tuyển		05-09-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật- ĐH Huế			
399	258	Phạm Thị Tươi		21-12-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
400	259	Đỗ Tuấn Thành	21-03-2000		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
401	260	Trần Thị Thành		19-05-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
402	261	Đàm Phương Thảo		12-10-2002	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
403	262	Nguyễn Phương Thảo		21-10-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
404	263	Nguyễn Phương Thảo		01-09-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
405	264	Nguyễn Thị Thảo		25-03-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
406	265	Phạm Thị Thảo		04-02-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
407	266	Quách Thu Thảo		30-01-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
408	267	Trần Phương Thảo		08-03-1991	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
409	268	Trịnh Phương Thảo		02-03-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
410	269	Trần Thị Phương Thảo		07-10-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
411	270	Hoàng Thị Thắm		14-07-1995	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
412	271	Lê Duy Thi	16-07-1988		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
413	272	Vũ Tuấn Thiên	07-12-1997		CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
414	273	Phạm Hoài Thu		28-06-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
415	274	Phạm Ninh Thuận		19-09-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
416	275	Cao Thị Thanh Thủy		08-05-1988	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
417	276	Ngô Thị Thủy		22-11-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
418	277	Nguyễn Thị Thủy		21-07-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
419	278	Tô Thị Thanh Thủy		06-03-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
420	279	Nguyễn Thị Thúy		12-11-1987	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp			
421	280	Đào Thị Thương		08-05-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
422	281	Dương Thị Thu Trang		10-02-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
423	282	Đỗ Huyền Trang		18-12-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
424	283	Lê Đào Thiên Trang		14-08-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			
425	284	Nghiêm Thị Thu Trang		02-12-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
426	285	Nguyễn Huyền Trang		27-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
427	286	Nguyễn Thị Dung Trang		11-08-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
428	287	Nguyễn Thị Thu Trang		25-07-1989	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Bách khoa HN			
429	288	Nguyễn Thu Trang		04-01-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
430	289	Nguyễn Thu Trang		04-11-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
431	290	Nguyễn Thùy Trang		31-05-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
432	291	Trần Việt Hà Trang		16-04-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Toulon			
433	292	Vũ Huyền Trang		15-10-1996	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
434	293	Vũ Thu Trang		21-01-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
435	294	Nguyễn Hà Phương Trâm		20-11-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
436	295	Nguyễn Ngọc Trâm		13-06-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
437	296	Đào Thị Kiều Trinh		22-02-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
438	297	Khiếu Việt Trinh		16-04-1993	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
439	298	Nguyễn Thị Kiều Trinh		09-03-1994	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
440	299	Trần Ngọc Phương Trinh		27-12-1997	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
441	300	Nguyễn Hạ Huệ Trúc		28-04-1998	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		Dân tộc thiểu số	
442	301	Đàm Quang Trung	14-02-1992		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Điện lực	Cử nhân ngoại ngữ		
443	302	Đặng Quang Trung	14-3-1996		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con BB	
444	303	Đặng Khánh Uyên		13-01-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Tài chính			
445	304	Đỗ Thị Tú Uyên		17-02-1992	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Lao động xã hội			
446	305	Trần Thị Kim Uyên		01-08-1999	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
447	306	Chu Thảo Vân		21-08-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Luật			
448	307	Nguyễn Thị Vân		02-09-1990	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Tổng hợp kỹ thuật hàng không dân			
449	308	Phạm Lê Khánh Vân		26-10-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
450	309	Bùi Đức Việt	17-04-1996		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
451	310	Nguyễn Hoàng Việt	12-09-2000		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
452	311	Phùng Quốc Việt	22-07-1989		CN Hà Nội	CV TTGSNH	ĐH Phương Đông			
453	312	Nguyễn Thị Thanh Xuân		01-02-2001	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
454	313	Trần Thị Yến		24-08-2000	CN Hà Nội	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÀ TỈNH: 01 CHỈ TIÊU CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT										
455	1	Hoàng Thị Tú Anh		28-08-1997	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Luật - ĐH Huế			
456	2	Hồ Thị Ngọc Ánh		15-06-1999	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Thương Mại			
457	3	Nguyễn Thị Thu Hà		18-11-1997	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
458	4	Lê Thị Hằng		14-02-1988	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Công đoàn			
459	5	Lê Thị Khánh Huyền		07-09-2021	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
460	6	Phan Thị Khánh Huyền		06-03-1997	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
461	7	Bùi Quốc Khải	17-02-1998		CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
462	8	Trần Thị Thùy Linh		20-04-1999	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
463	9	Ngô Thị Nguyệt		10-11-1995	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
464	10	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương		Con TB	
465	11	Trần Thị Tố Uyên		08-07-1999	CN Hà Tĩnh	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương		Con BB	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG: 01 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
466	1	Phạm Thị Huệ		29-06-1993	CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Giao thông vận tải			
467	2	Đặng Việt Hùng	18-05-1997		CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
468	3	Dương Thị Thu Hương		21-02-2001	CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Tài chính			
469	4	Tăng Sơn Lộc	16-08-1998		CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
470	5	Lê Thị Thanh Mai		03-04-2001	CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
471	6	Lương Thị Cẩm Ngọc		12-04-1999	CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Tài chính			
472	7	Ngô Thị Thu Quỳnh		15-09-1993	CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
473	8	Trịnh Đức Thái	12-08-1990		CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
474	9	Nguyễn Minh Thắng	01-05-1991		CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Thăng Long			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
475	10	Đặng Thị Thu Thủy		20-07-2000	CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
476	11	Nguyễn Đức Toàn	16-02-1999		CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Tài chính			
477	12	Hà Thị Vân		09-02-1996	CN Hải Dương	CV TTGSNH	HV Tài chính			
478	13	Nguyễn Thị Ngọc Yến		22-11-1997	CN Hải Dương	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG: 04 CHỈ TIÊU (02 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT; 02 CV TTGSNH)										
479	1	Nguyễn Hoàng Anh		24-01-1999	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
480	2	Lê Quỳnh Chi		14-10-1996	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
481	3	Trần Thanh Duyên		30-07-1997	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
482	4	Ninh Thị Thu Hằng		28-07-1995	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
483	5	Nguyễn Trung Hiếu	08-06-1996		CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Luật HN			
484	6	Chu Thị Thanh Huyền		23-12-1994	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Hàng Hải VN			
485	7	Đỗ Thị Thu Huyền		04-01-1994	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
486	8	Phan Vũ Nhật Linh		22-09-1998	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
487	9	Đồng Thị Bích Ngân		09-12-1995	CN Hải Phòng	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
488	10	Lê Thị Vân Anh		22-08-1994	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngoại giao			
489	11	Lê Quỳnh Chi		14-10-1996	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
490	12	Trần Tiến Đạt	25-01-1999		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hàng Hải VN			
491	13	Phạm Thị Thùy Dung		16-10-2001	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
492	14	Lê Thị Hồng Hà		02-10-1997	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
493	15	Đào Quế Hằng		24-11-1995	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Tài chính			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
494	16	Bùi Thị Hạnh		14-07-1992	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
495	17	Nguyễn Thị Thúy Hiền		25-01-2001	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
496	18	Nguyễn Trung Hiếu	11-07-1992		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
497	19	Quách Minh Hiếu	25-02-1998		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
498	20	Nguyễn Thị Hoa		19-08-1992	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
499	21	Hoàng Như Hữu	25-02-1998		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hàng Hải VN			
500	22	Hoàng Trọng Huy	24-12-2001		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hải Phòng			
501	23	Nguyễn Văn Khải	30-07-1991		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hải Dương			
502	24	Phan Vũ Nhật Linh		22-09-1998	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Tài chính			
503	25	Trần Diệu Linh		06-09-1993	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
504	26	Chu Đức Minh	07-02-1991		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
505	27	Lê Hồng Minh	07-07-1992		CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hải Phòng			
506	28	Trần Thị Nga		28-01-1990	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
507	29	Nguyễn Minh Ngọc		22-12-1998	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
508	30	Trương Thị Bích Ngọc		07-02-1987	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
509	31	Đỗ Thực Sương		20-01-1999	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
510	32	Nguyễn Hồng Trang		13-11-1998	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Hàng Hải VN			
511	33	Nguyễn Thị Thu Trang		26-03-1987	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
512	34	Nguyễn Thị Thùy Trang		14-04-2001	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
513	35	Trần Thị Như Trang		29-03-1982	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	ĐH Dân lập Quản lý - Kinh doanh Hà Nội			
514	36	Trần Thị Cẩm Tú		21-01-1988	CN Hải Phòng	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HÒA BÌNH: 03 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 02 CV TTGSNH)										
515	1	Nhữ Ngọc Hùng	01-05-2000		CN Hòa Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
516	2	Bùi Hiền Mai		12-08-2001	CN Hòa Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Mường	
517	3	Nguyễn Thị Thanh		06-03-1999	CN Hòa Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính		DT Mường	
518	4	Phạm Như Quỳnh		03-11-1990	CN Hòa Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Chu Văn An			
519	1	Phạm Thúy Anh		04-10-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TPHCM			
520	2	Trịnh Mạnh Cường	08-02-1997		CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
521	3	Bùi Thị Linh Chi		16-02-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương		DT Mường	
522	4	Trịnh Ngọc Đạt	30-05-2000		CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
523	5	Bùi Thị Giang		17-09-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN		DT Mường	
524	6	Nguyễn Bích Hạnh		23-07-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Mường	
525	7	Bùi Thu Hằng		17-02-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Mường	
526	8	Phạm Thu Huyền		05-12-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
527	9	Vũ Thị Thúy Kiều		03-7-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
528	10	Hoàng Thị Thanh Lam		09-01-1995	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
529	11	Vũ Thị Diệu Linh		15-08-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
530	12	Nguyễn Ngọc Minh Ngân		25-9-2001	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn		DT Mường	
531	13	Hoàng Hồng Nhung		26-02-1995	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		DT Mường	
532	14	Nguyễn Thị Hồng Nhung		26-10-1993	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
533	15	Nguyễn Thị Hồng Nhung		02-10-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
534	16	Nguyễn Thị Hồng Nhung		06-01-1998	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			

H

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
535	17	Đinh Thị Thu Phương		16-10-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD - ĐH Thái Nguyên		DT Mường	
536	18	Trần Tất Quang	07-10-2000		CN Hòa Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
537	19	Nguyễn Thị Phương Thảo		29-07-2001	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Mường	
538	20	Bạch Hải Yến		03-02-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		DT Mường	
539	21	Đỗ Lý Yến		16-08-1996	CN Hòa Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		DT Mường	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH HƯNG YÊN: 02 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
540	1	Lều Mai Anh		18-6-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
541	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh		09-01-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
542	3	Trần Thị Phương Anh		25-7-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
543	4	Nguyễn Thanh Bằng	22-11-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
544	5	Nguyễn Thị Hồng Duyên		02-01-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Tài chính			
545	6	Đoàn Thị Trà Giang		09-9-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
546	7	Vũ Thị Thanh Huyền		03-4-1999	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Tài chính			
547	8	Đỗ Thị Hoài Linh		11-6-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
548	9	Trần Thị Mây		23-10-1991	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Sao Đỏ			
549	10	Mai Kỳ Nam	16-3-2001		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			
550	11	Tạ Thị Thùy Ngân		29-7-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
551	12	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		11-11-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
552	13	Vũ Thị Hồng Nhung		07-5-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Tài chính			
553	14	Đào Đức Phú	16-10-1995		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
554	15	Trần Thị Như Quỳnh		03-6-1989	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
555	16	Nguyễn Thị Sinh		09-5-1992	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Tài chính			
556	17	Vũ Đức Thắng	08-8-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Tài chính			
557	18	Vũ Minh Thu		23-10-1996	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
558	19	Nguyễn Thu Trang		01-02-1992	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Luật Hà Nội			
559	20	Trần Phương Trang		30-9-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
560	21	Nguyễn Đức Trọng	02-01-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
561	22	Đỗ Thanh Tú	13-11-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
562	23	Vũ Minh Tuấn	16-01-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			
563	24	Nguyễn Văn Tùng	05-7-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH LAI CHÂU: 01 CHỈ TIÊU CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT										
564	1	Vũ Tuấn Anh	19-08-1996		CN Lai Châu	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
565	2	Nguyễn Thị Hoa		08-05-2001	CN Lai Châu	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
566	3	Phu Hờ Mè	07-08-2001		CN Lai Châu	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên		DT Hà Nhi	
567	4	Võ Hồng Nhung		30-08-2000	CN Lai Châu	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Luật HN			
568	5	Nguyễn Thanh Tùng	26-12-1991		CN Lai Châu	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH LẠNG SƠN: 02 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 01 CV TTGSNH)										
569	4	Nhữ Thị Thùy Chi		01-7-2000	CN Lạng Sơn	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Tây	
570	11	Đỗ Thị Nguyệt Minh		16-12-2001	CN Lạng Sơn	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính		DT Tây	
571	13	Trần Thị Thu Phương		27-8-1999	CN Lạng Sơn	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN		DT Tây	
572	18	Nguyễn Quang Trung	26-9-1996		CN Lạng Sơn	CVHD và thực thi CSTT	HV Chính sách và phát triển			

A-

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
573	1	Nguyễn Quỳnh Anh		05-05-1989	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
574	2	Nông Thị Mai Anh		11-05-1999	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Nùng	
575	3	Trịnh Thị Phương Anh		17-10-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Tày	
576	5	Nguyễn Thị Việt Chinh		17-9-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	HV Tài chính			
577	6	Triệu Quỳnh Giao		24-10-2000	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Tày	
578	7	Trương Mỹ Hạnh		18-3-1989	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con TB	
579	8	Nông Ngọc Lê		26-9-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		DT Tày	
580	9	Hoàng Ngọc Linh		09-01-1998	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Nùng	
581	10	Nguyễn Khánh Ly		14-11-1995	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Tày	
582	12	Nguyễn Hữu Phước	17-8-2000		CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
583	14	Hà Diễm Quỳnh		17-12-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Mở Hà Nội		DT Tày	
584	15	Hoàng Thị Quỳnh		10-8-1998	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Tày	
585	16	Kiều Hồng Sơn	11-9-1996		CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			
586	17	Chu Thị Diệu Thu		22-12-1985	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD - ĐH Thái Nguyên	Cử nhân ngôn ngữ Anh	DT Tày	
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH LÀO CAI: 01 CHỈ TIÊU CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT										
587	1	Nguyễn Thị Mai Anh		12-02-1998	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	HV Chính sách và phát triển			
588	2	Lê Việt Anh		12-12-1994	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	HV Nông nghiệp VN			
589	3	Đào Thị Quỳnh Dương		07-10-1988	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
590	4	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		18-02-1987	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân		Dân tộc thiểu số	
591	5	Lê Thanh Nga		06-03-1996	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
592	6	Phạm Thu Hiền		22-01-2000	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Mỏ - Địa chất			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
593	7	Đỗ Lê Hương		06-12-2000	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
594	8	Phạm Thị Thu Hương		05-11-1998	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
595	9	Trần Thị Huyền		28-01-1995	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Thương Mại			
596	10	Trương Thị Thu Huyền		12-11-1991	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
597	11	Đỗ Thị Ngọc Mai		05-09-1989	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
598	12	Lê Thu Trang		05-11-1999	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
599	13	Trần Thị Tú Uyên		01-01-2001	CN Lào Cai	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH NAM ĐỊNH: 01 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
600	1	Hà Phương Anh		19-7-2001	CN Nam Định	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
601	2	Đoàn Thanh Dung		21-02-2001	CN Nam Định	CV TTGSNH	HV Ngoại giao			
602	3	Phạm Thị Hằng		23-06-2000	CN Nam Định	CV TTGSNH	ĐH Lao động xã hội			
603	4	Phạm Tùng Phương	10-03-1995		CN Nam Định	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH NGHỆ AN: 02 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 01 CV TTGSNH)										
604	1	Vũ Thị Hoài An		13-8-1992	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
605	2	Lê Văn Hiệp	25-7-1993		CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
606	3	Chế Minh Hiếu	24-12-1997		CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
607	4	Nguyễn Mai Lê		26-11-1998	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
608	6	Nguyễn Thị Trà My		08-11-2001	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
609	5	Trần Thị Phương Ngân		18-6-2001	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
610	7	Trần Mai Phương		15-10-2001	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
611	9	Nguyễn Diệu Thúy		11-12-2001	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
612	8	Phan Nguyễn Ngọc Thúy		30-4-1988	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
613	10	Đinh Thị Huyền Vy		24-5-1993	CN Nghệ An	CVHD và thực thi CSTT	Greenwich University	Bằng ĐH do CSED nước ngoài cấp		
614	1	Lê Thành Công	25-4-1998		CN Nghệ An	CV TTGSNH	HV Tài chính	Cử nhân ngôn ngữ Anh		

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
615	2	Cao Mạnh Hải	02-07-1994		CN Nghệ An	CV TTGSNH	HV Tài chính			
616	3	Nguyễn Hữu Hoàng	12-06-1998		CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
617	4	Đậu Phương Linh		29-8-2001	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
618	6	Phan Thị Hồng Ngọc		12-12-1992	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
619	5	Nguyễn Thị Nhân		29-11-1998	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
620	7	Lê Xuân Phú	26-8-2001		CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
621	8	Phan Thị Mai Phương		02-8-1997	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
622	9	Vương Thị Hương		14-11-1988	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
623	10	Phạm Thị Xuân Thảo		26-8-1988	CN Nghệ An	CV TTGSNH	HV Tài chính		Con TB	
624	11	Hoàng Anh Thơ		28-01-2001	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
625	13	Dương Thị Minh Thư		03-02-2000	CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Điện lực			
626	12	Đào Thị Thủy		10-8-1997	CN Nghệ An	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
627	15	Trần Việt Tiến	03-9-1995		CN Nghệ An	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		Tham gia CAND	
628	14	Nguyễn Thị Trang		21-03-1992	CN Nghệ An	CV TTGSNH	HV Tài chính			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH NINH BÌNH: 02 CHỈ TIÊU CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT										
629	1	Bùi Thùy Anh		07-10-2001	CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
630	2	Dương Văn Lan Anh		03-10-1991	CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
631	3	Nguyễn Thị Anh		12-11-2000	CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
632	4	Hoàng Linh Chi		02-09-1999	CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương		DT Mường	
633	5	Trịnh Thị Kim Dung		23-09-1996	CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
634	6	Vũ Hoàng Duy	17-10-1999		CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Thương Mại			
635	7	Phạm Thái Hà	27-05-1996		CN Ninh Bình	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			



TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
636	8	Bùi Hoàng Hiệp	26-11-1996		CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
637	9	Lã Thu Huyền		08-07-1996	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
638	10	Bùi Khánh Linh		17-10-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
639	11	Đỗ Hoàng Khánh Linh		25-07-1999	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
640	12	Nguyễn Đình Lương	10-12-2001		CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
641	13	Nguyễn Như Quỳnh		01-01-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
642	14	Phạm Thị Hà Minh		24-09-1991	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
643	15	Bùi Thị Thúy Nga		01-10-1999	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
644	16	Nguyễn Thị Thúy Ngân		11-09-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
645	17	Vũ Thị Ngọc		03-11-1992	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
646	18	Bùi Minh Nguyệt		29-05-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
647	19	Trần Thị Kim Oanh		20-01-1997	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
648	20	Phạm Thị Hà Phương		20-08-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
649	21	Phạm Thị Phương		29-11-1992	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
650	22	Nguyễn Như Quỳnh		05-09-1991	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
651	23	Nguyễn Minh Tâm		22-01-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Luật HN			
652	24	Cao Xuân Thanh Thảo		27-10-1991	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			

M-

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
653	25	Lê Thu Thảo		31-12-1999	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
654	26	Nguyễn Thị Thảo		10-11-1994	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
655	27	Phạm Vân Trang		27-09-1992	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Sunderland			
656	28	Vũ Thị Thanh Vân		09-02-2001	CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
657	29	Phạm Hùng Việt	22-11-2000		CN Ninh Bình	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Công nghệ GTVT			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH PHÚ THỌ: 02 CHỈ TIÊU CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT										
658	1	Đào Đức Anh	28-02-1994		CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
659	2	Lê Hương Chi		11-07-1995	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
660	3	Đào Ngọc Diệp		19-09-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
661	4	Lê Huỳnh Đức	19-04-1998		CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
662	5	Nguyễn Thu Hằng		28-09-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
663	6	Bùi Đức Hiếu	16-06-2001		CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Công đoàn			
664	7	Nguyễn Thị Thanh Huyền		19-07-1998	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
665	8	Lưu Thùy Linh		13-09-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
666	9	Tạ Khánh Linh		18-06-2000	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Giao thông vận tải			
667	10	Nguyễn Bích Loan		22-10-1998	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
668	11	Lê Hoàng Phương		09-12-2000	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Luật HN			
669	12	Nguyễn Hoàng Ngọc		22-06-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
670	13	Nguyễn Hà My		05-9-1996	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Lao động xã hội			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
671	14	Nguyễn Bích Ngọc		25-12-1998	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
672	15	Bùi Thị Bích Phương		04-02-1993	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
673	16	Lê Thị Lan Phương		20-01-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
674	17	Nguyễn Hương Trà		06-07-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
675	18	Trương Thị Thu Trang		11-11-2001	CN Phú Thọ	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế quốc dân			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH QUẢNG NINH: 02 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
676	1	Lê Phương Anh		27-06-2001	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Thương mại			
677	2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		05-02-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
678	3	Phạm Minh Anh		01-12-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương	Bằng Ths do CSDT nước ngoài cấp		
679	4	Trần Ngọc Anh		19-12-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
680	5	Hà Ngọc Diệp		07-03-1998	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
681	6	Vũ Phú Dũng	16-09-2001		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội			
682	7	Nguyễn Thu Hằng		29-07-1993	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
683	8	Tô Thị Hằng		22-05-1996	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			
684	9	Vũ Trung Hiếu	24-09-2001		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
685	10	Hà Thị Mai Hương		18-08-1998	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
686	11	Nịnh Thị Hương		27-10-2001	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Sản Chỉ	
687	12	Đặng Thị Bích Hường		26-05-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
688	13	Bùi Đức Huy	09-01-1995		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
689	14	Lê Thị Phong Lan		07-12-1980	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Dân lập Quản lý - Kinh doanh Hà Nội			
690	15	Dương Thành Long	16-04-1999		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
691	16	Bùi Thị Thanh Mai		06-01-1991	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Quảng Ninh			
692	17	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		13-09-2000	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
693	18	Vũ Thúy Ngọc		12-12-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			
694	19	Lê Thị Yến Nhi		20-09-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Hành chính quốc gia			
695	20	Nguyễn Tất Thành	26/01/1991		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
696	21	Nguyễn Thái Thảo		20-08-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
697	22	Trần Thanh Thảo		24-05-2000	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
698	23	Đào Đức Thịnh	13-01-1996		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Tài chính			
699	24	Lưu Thị Thùy Trang		10-09-1995	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
700	25	Trịnh Thị Quỳnh Trang		08-03-1992	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Quảng Ninh			
701	26	Phạm Thanh Tùng	25-02-1994		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
702	27	Nguyễn Ánh Tuyết		28-10-1989	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH SƠN LA: 03 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 02 CV TTGSNH)										
703	1	Đoàn Mai Anh		14-10-1996	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
704	2	Cù Quang Anh	30-9-1999		CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
705	3	Quảng Tuấn Điệp	30-6-2001		CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Thái	
706	4	Đào Thu Hà		18-11-1992	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
707	5	Đoàn Thị Thanh Hải		09-09-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Công đoàn			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
708	6	Mê Thị Hồng Hạnh		07-9-1995	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Thái	
709	7	Tường Thị Thu Hằng		03-02-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
710	8	Bạc Ngân Hòa		26-8-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Thái	
711	9	Bồ Thị Hòa		01-7-1997	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển		DT Tây	
712	10	Nguyễn Thị Mai Lan		21-8-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
713	11	Phan Thị Huyền Linh		05-02-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
714	12	Nguyễn Thị Khánh Linh		16-10-1999	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
715	13	Phạm Bảo Ly		13-11-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
716	14	Phạm Thị Hạnh Ngân		28-3-1997	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Vinh			
717	15	Phùng Thị Hồng Nhung		20-8-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
718	16	Cà Thị Phần		03-4-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Thái	
719	17	Lưu Diễm Quỳnh		06-7-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
720	18	Cầm Văn Thắng	11-10-1993		CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Thái	
721	19	Nguyễn Hà Thu		01-02-1995	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
722	20	Lê Hoài Thu		15-10-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Tài chính			
723	21	Lương Thị Thanh Thủy		01-7-1992	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Tài chính			
724	22	Đỗ Đức Toàn	31-8-1993		CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Tây Bắc			
725	23	Chu Thị Trang		25-10-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
726	24	Nghiêm Thị Thu Trang		10-9-1999	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
727	25	Nguyễn Thị Thu Trang		30-3-1996	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
728	26	Lưu Thực Trinh		09-10-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
729	27	Bùi Đức Trung	16-8-1996		CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
730	28	Đào Duy Tùng	01-10-2001		CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Thái	
731	29	Lò Thu Uyên		26-02-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN		DT Thái	
732	30	Lương Thị Vui		08-11-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH	ĐH Luật HN		DT Thái	
733	31	Nguyễn Thị Hoàng Yến		08-10-2000	CN Sơn La	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
734	1	Phan Thanh Huyền		14-11-1995	CN Sơn La	CVHD và thực thi CSTT	HV Công nghệ bưu chính viễn thông			
735	2	Đinh Đức Minh	27-10-1998		CN Sơn La	CVHD và thực thi CSTT	HV Chính sách và phát triển		DT Mường	
736	3	Trương Thị Hải Vân		21-12-2001	CN Sơn La	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH THÁI BÌNH: 03 CHỈ TIÊU CV TTGSNH										
737	1	Phạm Thị Phương Anh		08-3-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
738	2	Trần Lan Anh		11-4-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
739	3	Bùi Linh Chi		29-9-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
740	4	Nguyễn Thành Đạt	15-9-1999		CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
741	5	Nguyễn Hương Giang		09-8-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
742	6	Nguyễn Thị Hà		01-10-1989	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại		Con TB	
743	7	Vũ Hải Hà		08-8-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Lao động xã hội			
744	8	Triệu Minh Hằng		17-3-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
745	9	Phạm Thị Hạnh		18-9-1990	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
746	10	Phạm Minh Hiệu	12-10-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
747	11	Đinh Thị Huế		16-3-1993	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Mỏ - Địa chất			
748	12	Đỗ Xuân Hùng	07-10-2001		CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
749	13	Nguyễn Thị Thu Hương		12-12-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
750	14	Nguyễn Thu Hương		21-11-1995	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
751	15	Nguyễn Thu Hương		27-3-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
752	16	Phạm Thị Hương		09-9-1994	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TPHCM			
753	17	Vũ Văn Huy	05-02-2001		CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
754	18	Đinh Thanh Huyền		14-9-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại		DT Tày	
755	19	Phạm Thị Huyền		07-12-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
756	20	Phạm Quang Lâm	01-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
757	21	Phạm Nguyễn Diệu Linh		28-11-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
758	22	Nguyễn Thị Loan		25-12-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN		Con BB	
759	23	Phạm Hải Long	10-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
760	24	Nguyễn Thị Thanh Nga		02-02-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
761	25	Trịnh Thị Hồng Nga		24-01-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
762	26	Lê Thị Ngà		14-02-1993	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			
763	27	Đặng Thị Hoàng Ngân		17-11-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
764	28	Đặng Thị Ngoan		28-02-1995	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
765	29	Phạm Thị Ánh Nhật		02-9-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Mỏ HN			
766	30	Hoàng Thị Mai Nhung		19-8-1992	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TPHCM			
767	31	Nguyễn Hồng Nhung		02-8-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
768	32	Nhâm Thị Minh Phương		25-12-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
769	34	Bùi Huy Thắng	24-7-1999		CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
770	35	Đỗ Phương Thảo		17-01-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
771	36	Đỗ Phương Thảo		27-3-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
772	37	Đỗ Thị Phương Thảo		08-12-1994	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
773	38	Bùi Thị Minh Thu		05-02-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
774	39	Phan Vũ Anh Thư		14-11-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
775	40	Dương Thị Thu Trang		12-9-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
776	41	Phạm Thu Trang		21-12-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Điện lực			
777	42	Phí Thị Thùy Trang		07-12-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
778	43	Dương Quang Vinh	13-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH	HV Tài chính			
779	44	Nguyễn Thanh Xuân		08-02-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH THANH HÓA: 03 CHỈ TIÊU (01 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 02 CV TTGSNH)										
780	1	Nguyễn Ngân Hà		16-06-1989	CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
781	2	Đào Hồng Hạnh		13/6/1998	CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
782	3	Trần Thị Hiền		16/3/1992	CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
783	4	Trần Thị Linh		13/12/1995	CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
784	5	Lại Đức Lộc	29/10/1997		CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	HV Nông nghiệp VN			
785	6	Lê Thị Quỳnh		26/12/1991	CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	HV Ngân hàng			
786	7	Hoàng Văn Thuận	18/07/1993		CN Thanh Hóa	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Công Đoàn			
787	1	Mai Đình Tâm	12/10/1999		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
788	2	Tào Thị Quỳnh Anh		07/3/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
789	3	Phạm Việt Anh	19/9/1999		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con BB; DT Mường	
790	4	Đỗ Lê Thùy Anh		21/4/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
791	5	Nguyễn Thị Ngọc Bích		10/6/1988	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN		Con BB	
792	6	Trần Văn Đạt	14/3/1995		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp Việt - Hung			
793	7	Trịnh Thị Dung		19/5/1993	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương		DT Mường	
794	8	Lương Thùy Dung		08/8/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
795	9	Nguyễn Thị Hương Giang		17/12/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
796	10	Tạ Hương Giang		15/7/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
797	11	Phạm Thị Nguyệt Hà		02/01/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
798	12	Trần Việt Hà		24/8/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Nông nghiệp VN			
799	13	Nguyễn Thị Hà		19/7/1995	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
800	14	Lê Nguyễn Thủy Hà		09/11/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
801	15	Đặng Thu Hằng		10/11/1989	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
802	16	Phạm Thị Thu Hằng		24/5/1995	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
803	17	Trịnh Thu Hiền		28/10/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
804	18	Ngô Thị Thu Hiền		11/12/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
805	19	Nguyễn Thanh Hiền		07/10/1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN		Con TB	
806	20	Phạm Minh Hiền		08/7/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
807	21	Phạm Thị Hoan		25/11/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
808	22	Lê Duy Hưng	26/12/1990		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
809	23	Mai Hương		19/11/1992	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
810	24	Lê Quang Huy	28/12/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
811	25	Phạm Thị Huyền		08/01/1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại			
812	26	Cao Thanh Huyền		28/10/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
813	27	Lê Thùy Linh		18/7/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
814	28	Lê Thị Linh		27/7/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
815	29	Nguyễn Thùy Linh		30/7/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Nha Trang			
816	30	Cao Khánh Linh		01/8/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
817	31	Lê Hương Ly		23/10/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
818	32	Đào Thanh Mai		06-12-1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH TP Seattle			
819	33	Nguyễn Phương Minh		16/3/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Công Đoàn			
820	34	Hồ Khắc Minh	19/06/1996		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
821	35	Trịnh Lê Minh	09/11/2000		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương			
822	36	Trần Văn Ngọc	24/10/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
823	37	Phạm Mai Nguyệt		23/11/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
824	38	Trịnh Anh Pháp	12/02/1989		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con BB	
825	39	Vũ Xuân Thái	29-09-1993		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Ngoại Thương	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
826	40	Hà Thái Thanh		14/5/1987	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính		Ths	
827	41	Ngô Lê Thành	12/9/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
828	42	Hoàng Phương Thảo		09/6/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con BB	
829	43	Trịnh Thu Thảo		29/5/1996	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
830	44	Nguyễn Phương Thảo		28/12/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
831	45	Nguyễn Thị Thương		21/9/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
832	46	Nguyễn Thị Thùy		14-06-1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính	Cử nhân sư phạm tiếng anh	Con BB	
833	47	Nguyễn Ngọc Tiến	24/11/1994		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính			
834	48	Tạ Nguyễn Trang		07/10/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
835	49	Lê Minh Tuấn	20/7/1993		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		Con TB	
836	50	Hoàng Hồng Vân		10/09/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Tài chính		Con TB	
837	51	Phạm Hoài Vân		26/02/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
838	52	Nguyễn Thị Xuân		05/6/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TUYỂN QUANG: 01 CHỈ TIÊU TTGSNH										
839	1	Lê Mạnh Cường	16-06-1995		CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
840	2	Mai Thị Phúc Hằng		12-09-1999	CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia HN		DT Tây	
841	3	Nguyễn Đức Hiếu	11-08-2000		CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	ĐH FPT LK ĐH Greenwich			
842	4	Văn Thị Khánh Huyền		21-04-2000	CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Hoa	
843	5	Nguyễn Duy Khánh	08-01-1999		CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
844	6	Nguyễn Phạm Phương Linh		11-03-2000	CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
845	7	Nguyễn Long Thành	17-12-1998		CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
846	8	Trịnh Huyền Trang		23-07-1998	CN Tuyển Quang	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH VĨNH PHÚC: 02 CHỈ TIÊU TTGSNH										
847	1	Hà Văn Anh		01-07-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
848	2	Nguyễn Bùi Hà Anh		17-10-1996	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ GTVT			
849	3	Đặng Huệ Anh		27-02-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
850	4	Lê Phúc Biêng	22-04-1991		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Ngân hàng		Con đẻ người nhiệm CDHH	
851	5	Trần Minh Châu	16-04-1989		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
852	6	Vũ Hồng Linh Chi		14-05-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
853	7	Nguyễn Thị Dung		16-11-1995	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Thái Nguyên			
854	8	Vi Việt Hà		5/2/1994	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
855	9	Bùi Hồng Hà		10-01-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
856	10	Trần Minh Huệ		09-12-1993	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
857	11	Nguyễn Khánh Linh		21-08-1997	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Tài chính			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
858	12	Vũ Duy Linh	04-09-1993		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
859	13	Nguyễn Thị Trà Mi		10/3/2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
860	14	Nguyễn Ngọc Minh		20-10-1989	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Thương Mai			
861	15	Vũ Thị Thúy Nga		15-09-1997	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Luật Hà Nội			
862	16	Đoàn Thị Hồng Nhung		26-07-1998	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN			
863	17	Đỗ Thi Thanh Thảo		22-10-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Tài chính			
864	18	Hoàng Thị Mai Thảo		22-03-1995	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân		DT Tây	
865	19	Trần Thị Tính		12-08-1992	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Tài chính			
866	20	Nguyễn Thị Thu Trang		26-07-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Luật Hà Nội			
867	21	Nguyễn Hà Trang		13-09-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
868	22	Đỗ Thành Trung	30-07-1992		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	HV Tài chính			
869	23	Hoàng Lê Tùng	24-06-1991		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
870	24	Phạm Thị Ngọc Yến		30-08-1998	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH	ĐH Hà Nội			
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH YÊN BÁI: 05 CHỈ TIÊU (02 CV HOẠCH ĐỊNH & TTCSTT, 03 CV TTGSNH)										
871	1	Dương Tùng Anh	22/08/1998		CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Kinh doanh & Công nghệ HN			
872	2	Phạm Lê Bảo Anh		14/11/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
873	3	Đinh Ngọc Ánh		23/08/1995	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Luật HN			
874	4	Lê Thị Kim Chi		07/03/1995	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Thương Mai			
875	5	Bùi Quốc Đại	07/08/1993		CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế quốc dân			
876	6	Lê Anh Đức	09/01/2000		CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
877	7	Nguyễn Thị Hà		10/04/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
878	8	Vương Minh Hiếu	05/02/1999		CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính		DT Dao	
879	9	Trịnh Đức Hùng	23/11/1994		CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN		Con TB	
880	10	Nguyễn Khánh Linh		23/11/2000	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Chính sách và phát triển			
881	11	Nguyễn Tuyết Mai		16/10/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
882	12	Lê Kim Ngân		20/8/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
883	13	Đỗ Xuân Nghĩa	12/09/1993		CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế và QTKD			
884	14	Chu Hồng Nhung		06/07/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
885	15	Trần Hồng Nhung		08/03/1998	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Ngân hàng HN			
886	16	Đào Thị Như Quỳnh		25/6/1992	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN			
887	17	Đỗ Hoàng Thắng	02/05/1995		CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - QTKD			
888	18	Hà Phương Thảo		05/10/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
889	19	Nguyễn lê Huyền Trang		11/05/1998	CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Ngân hàng			
890	20	Nông Thị Thu Trang		22/03/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp HN		DT Tây	
891	21	Nguyễn Thị Kiều Trinh		09/05/2000	CN Yên Bái	CV TTGSNH	ĐH Thương Mại		DT Tây	
892	22	Vũ Thanh Tùng	08/01/2000		CN Yên Bái	CV TTGSNH	HV Tài chính			
893	1	Lê Hải Anh		11/11/1995	CN Yên Bái	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
894	2	Hoàng Ngọc Ánh		16/02/1990	CN Yên Bái	CVHĐ và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp			
895	3	Phạm Minh Châu		25/09/2000	CN Yên Bái	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
896	4	Lê Mai Huệ		14/09/1992	CN Yên Bái	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			
897	5	Tổng Phan Hưng	18/01/2001		CN Yên Bái	CVHĐ và thực thi CSTT	HV Tài chính			

TT tổng	STT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
898	6	Vũ Lan Hương		07/03/1996	CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	HV Tài chính			
899	7	Lê Ngọc Huyền		06/03/2000	CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
900	8	Nguyễn Thị Hồng Nhung		06/09/1998	CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	HV Chính sách và phát triển			
901	9	Nguyễn Thu Thảo		29/04/1989	CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Lao động xã hội			
902	10	Nhâm Hoàng Thảo		09/09/1986	CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Ngoại Thương			
903	11	Giàng Seo Toàn	15/01/1996		CN Yên Bái	CVHD và thực thi CSTT	ĐH Kinh tế và QTKD - ĐH Thái Nguyên		DT Nùng	

TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Trần Anh Tuấn

